

Số: 768/NASCO-CBTT

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài (NASCO);

Trụ sở chính: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội;

Điện thoại: 024. 38840668;

Fax: 024. 38865555

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Việt Phương

Địa chỉ: Số 8 ngách 117/20 Nguyễn Sơn, Gia Thụy, Long Biên, Tp Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại (di động, cơ quan, fax):

Di động:

CQ: 024. 38840668;

Fax: 024. 38865555

Loại công bố thông tin: Bất thường

Nội dung công bố thông tin: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài công bố thông tin: Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

(Có Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội kèm theo)

Các văn bản có liên quan sẽ được đăng tải trên website:
<http://nasco.com.vn/quan-he-voi-nha-dau-tu.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BTK

Người công bố thông tin
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Việt Phương

Số: 51 /NQ-NASCO/ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay

Nội Bài;

- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài ngày 12/05/2023.

Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài ("NASCO"/ "Công ty") tổ chức tại Thành phố Hà Nội ngày 12/05/2023 đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

(Theo Báo cáo số: 44/BC-NASCO/HĐQT ngày 04/05/2023)

2. Thông qua Báo cáo hoạt động BKS năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

(Theo Báo cáo số: 41/BC-NASCO-BKS ngày 20/04/2023)

3. Thông qua Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

(Theo Tờ trình số: 45/TTr-NASCO/HĐQT ngày 04/05/2023). Cụ thể:

3.1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 (BCTC riêng và BCTC hợp nhất) được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY.

3.2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Đơn vị: VNĐ

STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2022
1	Kết quả kinh doanh năm 2022 theo BCTC	1.623.738.290
	Lợi nhuận kế toán trước thuế 2022	1.623.738.290
2	Thuế TNDN phải nộp trong năm 2022	-
	- Chi phí thuế TNDN phát sinh năm 2022	-
	- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.623.738.290
4	Kế hoạch phân phối quỹ năm 2022	-

90

STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2022
5	Chia cổ tức	-
6	Lợi nhuận năm trước để lại, trong đó:	- 75.960.723.668
	- Lợi nhuận do đánh giá chênh lệch TS góp vốn (không được chia cổ tức)	4.174.213.122
	- Lợi nhuận còn lại chưa chia	- 80.134.936.790
7	Lợi nhuận còn lại chuyển kỳ sau	- 74.336.985.378

- ĐHĐCĐ nhất trí thông qua phương án không trích lập các quỹ và không chia cổ tức cho các cổ đông năm 2022 theo đề nghị của HĐQT.

4. Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

(Theo nội dung Tờ trình số: 46/TTr-NASCO/HĐQT ngày 04/05/2023)

Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023

Đơn vị: Triệu VNĐ

STT	Diễn giải	TH năm 2022	KH 2023	So sánh KH 2023/TH 2022	
				Tuyệt đối	Tương đối
I	Các chỉ tiêu Công ty mẹ				
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	255.122	441.847	186.725	173%
2	Tổng LNTT	1.624	91.138	89.514	5.612%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	1.624	91.138	89.514	5.612%
4	Vốn đầu tư của các CSH (VĐL)	83.158	124.735	41.577	150%
5	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	0%	0%		
6	Đầu tư XDCB và TTB (Giá trị giải ngân)	7.263	94.540	87.277	1.302%
7	Đầu tư vốn vào DN khác		-13.780	-13.780	
II	Chỉ tiêu hợp nhất				
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	427.001	632.176	205.175	148%
2	LNTT hợp nhất	2.420	92.245	89.825	3.812%

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty rà soát, điều chỉnh lại kế hoạch SXKD năm 2023 khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD; đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với tình hình thực tế và thông báo cho cổ đông kết quả thực hiện (Nếu có).

- Về việc tăng Vốn điều lệ: ĐHĐCĐ giao HĐQT Công ty tiếp tục triển khai các thủ tục tăng vốn điều lệ theo phương án đã được ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua khi đáp ứng các điều kiện theo quy định. Trong trường hợp phương án tăng vốn điều lệ có thay đổi so với phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.

- Về phương án chào bán cổ phiếu của Công ty cổ phần dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (Mã cổ phiếu NCT) ra công chúng: ĐHĐCĐ giao HĐQT Công ty tiếp tục triển khai phương án chào bán cổ phiếu NCT ra công chúng đã được ĐHĐCĐ phê duyệt theo đúng quy định hiện hành có liên quan sau khi rà soát lại một cách cẩn trọng, xác định rõ nhu cầu thực tế về vốn và dòng tiền để xác định số lượng cổ phiếu chuyển nhượng (tối đa 1.000.000 cổ phần), đảm bảo ổn định hoạt động SXKD cũng như hiệu quả nắm giữ cổ phần tại NCTS.

5. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và năm 2024

(Theo nội dung Tờ trình số: 39/TTr-NASCO-BKS ngày 20/04/2023)

5.1. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và năm 2024 do Ban kiểm soát kiến nghị, gồm:

- + Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt nam
- + Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- + Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế
- + Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY
- + Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM

5.2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện các thủ tục lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán BCTC theo quy định, phù hợp với nhu cầu thực tế của công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và công ty.

6. Thông qua Kết quả chi trả thù lao/tiền lương năm 2022, kế hoạch chi trả thù lao/tiền lương năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

(Theo nội dung Tờ trình số: 47 /TTr-NASCO/HĐQT ngày 04/05/2023)

Kế hoạch thù lao, tiền lương năm 2023 cụ thể như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 10.800.000 VNĐ/người/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 8.400.000 VNĐ/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 7.140.000 VNĐ/người/tháng
- Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách: 19.700.000 VNĐ/người/tháng

Tổng chi thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2023 là 704.160.000 VNĐ, quỹ tiền lương Trưởng BKS: 236.400.000 VNĐ.

ĐHĐCĐ giao HĐQT Công ty căn cứ thực tế tình hình SXKD năm 2023 để thực hiện chi trả thù lao phù hợp đảm bảo không vượt quá mức được phê duyệt.

7. Thông qua hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan của Công ty

(Theo nội dung Tờ trình số: 48/TTr-NASCO/HĐQT ngày 04/05/2023)

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty thông qua các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh trong quá trình SXKD theo đúng quy định của Pháp Luật và của Công ty (Nếu có);

- Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua vấn đề nêu trên có hiệu lực thi hành đối với các hợp đồng, giao dịch của Công ty thực hiện trong năm 2023 và đến thời điểm tiến

AC

hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

- Giao HĐQT, Ban Tổng giám đốc ký kết và thực hiện Hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 2. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT Công ty triển khai, thực hiện các nội dung trên theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên kế tiếp.

Điều 3. Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/05/2023.

Các Cổ đông Công ty, các Ông/Bà: thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HĐQT, BKS, BTK, VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ✓
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Đức Cảnh

BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI

A. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Tên Doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài
Địa chỉ:	Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, Việt Nam
Giấy chứng nhận ĐKKD:	Số 0100108254 (Số cũ 0103011589) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/04/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 05/05/2023
Thời gian họp:	8h30 phút, ngày 12 tháng 05 năm 2023
Địa điểm họp:	Trụ sở Công ty - Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, Việt Nam.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty, các khách mời tham dự Đại hội và các cổ đông/đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (theo danh sách cổ đông được chốt tại ngày 14/04/2023).

C. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

- Ông Lê Mạnh Hiền – Thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự đại hội.
- Ông Nguyễn Tiến Dũng - Thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tại thời điểm khai mạc (08 giờ 35 phút) như sau:
 - Số lượng đại biểu tham gia: 36
 - Số lượng cổ đông ủy quyền: 35
 - Đại diện cho: 6.964.498 cổ phần, tương đương 83,7534% phiếu biểu quyết chiếm 83, 7534% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông của Công ty.

Căn cứ Khoản 1, Điều 145 của Luật doanh nghiệp 2020 và Khoản 1 Điều 19 của Điều lệ của Công ty, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không

Sân bay Nội Bài với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

3. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu:

❖ **Đoàn Chủ tịch:**

- | | |
|------------------------|--------------|
| - Ông Lê Đức Cảnh | - Chủ tọa |
| - Ông Trần Việt Phương | - Thành viên |
| - Bà Hà Thị Thu Nga | - Thành viên |

❖ **Ban Thư ký:**

- | | |
|-----------------------|--------------|
| - Ông Vũ Xuân Mạnh | - Trưởng ban |
| - Bà Nguyễn Thanh Vân | - Thành viên |

❖ **Ban Kiểm phiếu:**

- | | |
|----------------------|--------------|
| - Ông Lê Mạnh Hiền | - Trưởng ban |
| - Ông Phạm Mai Khanh | - Thành viên |
| - Ông Đào Minh Anh | - Thành viên |

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu đã được Đại hội biểu quyết và thông qua.

D. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Thủ tục tiến hành khai mạc Đại hội

1. Ông Lê Đức Cảnh – Chủ tọa Đại hội trình ĐHCĐ Chương trình họp và được Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua. Chương trình làm việc của Đại hội như sau:
 - 1.1. Giới thiệu và thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu
 - 1.2. Trình bày và thông qua Chương trình họp; Quy chế làm việc và biểu quyết;
 - 1.3. Trình bày và thông qua các nội dung:
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
 - Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;
 - Tờ trình thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;
 - Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và năm 2024;
 - Tờ trình thông qua Kết quả chi trả thù lao/tiền lương năm 2022, kế hoạch chi trả thù lao/tiền lương năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - Tờ trình thông qua hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan của Công ty;
 - 1.4. Thảo luận và thực hiện biểu quyết;
 - 1.5. Nghi giải lao;
 - 1.6. Công bố kết quả biểu quyết các báo cáo, tờ trình Đại hội;

Handwritten signature

- 1.7. Trình bày và thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội và bế mạc;
2. Ông Lê Đức Cảnh – Chủ tọa Đại hội trình ĐHĐCĐ Quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội và được Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua.

II. Trình bày các Báo cáo và Tờ trình

1. Ông Trần Việt Phương – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.
(Theo Báo cáo số:44/BC-NASCO/HĐQT ngày 04/05/2023)
2. Ông Nguyễn Tiến Dũng - Trưởng BKS Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.
(Theo nội dung tại Báo cáo số: 41/BC-NASCO-BKS ngày 20/04/2023)
3. Bà Hà Thị Thu Nga – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.
(Theo nội dung tại Tờ trình số: 45/TTr-NASCO/HĐQT ngày 04/05/2023)
4. Ông Trần Việt Phương – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
(Theo nội dung tại Tờ trình số: 46/TTr-NASCO/HĐQT ngày 04/05/2023)
5. Ông Nguyễn Tiến Dũng - Trưởng BKS Công ty trình bày Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và năm 2024.
(Theo nội dung tại Tờ trình số: 39/TTr-NASCO-BKS ngày 20/04/2023)
6. Bà Hà Thị Thu Nga – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình thông qua Kết quả chi trả thù lao/tiền lương năm 2022, kế hoạch chi trả thù lao/tiền lương năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
(Theo nội dung tại Tờ trình số: 47/TTr-NASCO/HĐQT ngày 04/05/2023)
7. Ông Lê Đức Cảnh – Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và Người có liên quan của Công ty.
(Theo nội dung tại Tờ trình số: 48/TTr-NASCO/HĐQT ngày 04/05/2023)

III. Các ý kiến/câu hỏi tham luận tại đại hội

Chủ tọa mời các cổ đông tham gia ý kiến đối với các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

1. Cổ đông Tổng Công ty Hàng không VN - CTCP có ý kiến/câu hỏi như sau:
 - Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 (BCTC riêng và BCTC hợp nhất) được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.
 - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 trình Đại hội
 - Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 trình Đại hội, kiến nghị ĐHĐCĐ:

TC

- + ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT NASCO rà soát, điều chỉnh lại KH SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD; đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế và thông báo cho các cổ đông kết quả điều chỉnh kế hoạch (nếu có).
- Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 trình Đại hội;
- Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính giai đoạn 2023-2024: Ủy quyền cho HĐQT NASCO phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện các thủ tục lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán BCTC theo quy định, phù hợp với nhu cầu thực tế của công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và công ty.
- Thông qua báo cáo của HĐQT, báo cáo của BKS trình Đại hội.
- Một số nội dung khác:
 - + Về việc tăng vốn điều lệ: Tiếp tục triển khai các thủ tục tăng vốn điều lệ theo phương án đã được ĐHCĐ năm 2022 thông qua khi đáp ứng các điều kiện theo quy định. Trong trường hợp phương án tăng vốn điều lệ có thay đổi so với phương án đã được ĐHCĐ thông qua, HĐQT trình ĐHCĐ tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.
 - + Về việc bán cổ phần NCTS: Rà soát lại một cách cẩn trọng, xác định rõ nhu cầu thực tế về vốn và dòng tiền để xác định số lượng cổ phiếu chuyển nhượng (tối đa 1.000.000 cổ phần), đảm bảo ổn định hoạt động SXKD cũng như hiệu quả nắm giữ cổ phần tại NCTS, phù hợp với quy định của pháp luật.
 - + Về hợp đồng/giao dịch với các bên có liên quan: Thực hiện các thủ tục trình cấp có thẩm quyền chấp thuận hợp đồng/giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định nội bộ của doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.
- 2. Ông Vũ Ngọc Sơn - Đại diện theo ủy quyền cho cổ đông Đỗ Hữu Nghĩa có ý kiến như sau:
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS trình ĐHCĐ rất đầy đủ, chi tiết các nội dung;
 - Về kế hoạch SXKD năm 2023: Sau thời gian dài dịch bệnh, tình hình SXKD của Công ty còn nhiều khó khăn do những bất ổn của tình hình địa chính trị và kinh tế thế giới.
 - + LNTT từ SXKD năm 2023 là 7,14 tỷ đồng, cổ tức từ NCTS là hơn 9,04 tỷ đồng, tình hình các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty còn gặp nhiều khó khăn;
 - + Năm 2022 Công ty đã triển khai tái cơ cấu doanh nghiệp, Công ty cần tiếp tục áp dụng các biện pháp điều chỉnh phương thức kinh doanh, áp dụng chuyển đổi số vào kinh doanh để nâng cao hiệu quả SXKD;
 - Về việc chuyển nhượng cổ phiếu tại NCTS: Công ty tiếp tục triển khai phương án thoái vốn tại NCTS, tuy nhiên việc thoái vốn cũng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của thị trường chứng khoán, các trình tự thủ tục theo quy định của UBCKNN. Đề nghị

ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT Công ty tiếp tục triển khai thực hiện phương án chuyển nhượng để đảm bảo hoàn thành công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua;

- Về giá thuê mặt bằng tại Cảng HKQT Nội Bài: Đề nghị Công ty tăng cường làm việc với các cơ quan chức năng có liên quan để điều chỉnh giá thuê mặt bằng hợp lý, tránh ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp;
- Về đầu tư XDCB&TTB: Việc đầu tư phục vụ hoạt động SXKD là rất cần thiết để tạo đà phát triển cho Công ty trong các năm tiếp theo sau khi thị trường phục hồi.

*** Ông Lê Đức Cảnh - Chủ tọa đại hội trả lời cổ đông**

- Thị trường địa chính trị, kinh tế trên thế giới còn nhiều bất ổn trong thời gian tới ảnh hưởng đến tình hình SXKD của Công ty, Công ty tiếp tục bám sát các chính sách của Chính phủ và các cơ quan chức năng để đề ra các biện pháp điều hành kịp thời nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD được giao.
3. Không có cổ đông khác có ý kiến đóng góp tại Đại hội.

IV. Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình

1. Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình ĐHĐCĐ

- ❖ Ông Lê Mạnh Hiền – Trưởng Ban kiểm phiếu lên hướng dẫn Đại hội biểu quyết.
- ❖ Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình; kết quả cụ thể như sau:

Tổng số tờ phiếu phát ra: 12 đại diện cho: 6.964.499 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Tổng số tờ phiếu thu về: 12 đại diện cho: 6.964.499 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp


Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

1.1. Nội dung 01: Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho: 6.964.499 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 đại diện cho: 6.964.499 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu tờ không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 01 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

1.2. Nội dung 02: Báo cáo hoạt động BKS năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho: 6.964.499 phiếu biểu quyết, chiếm: 

- 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 đại diện cho: 6.964.499 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu tờ không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 02 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

1.3. Nội dung 03: Thông qua Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho: 6.964.499 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 đại diện cho: 6.964.499 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu tờ không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.


Như vậy, Nội dung 03 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

1.4. Nội dung 04: Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho: 6.964.499 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 đại diện cho: 6.964.499 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu tờ không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 04 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

1.5. Nội dung 05: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và năm 2024

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho: 6.964.499 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 đại diện cho: 6.964.499 phiếu biểu quyết, chiếm: 

100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu tờ không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 05 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

1.6. Nội dung 06: Thông qua Kết quả chi trả thù lao/tiền lương năm 2022, kế hoạch chi trả thù lao/tiền lương năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho: 6.964.499 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 12 đại diện cho: 6.964.499 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu tờ không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 06 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

1.7. Nội dung 07: Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty

Do có 04 đại biểu (cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP) dự họp (chiếm 4.241.160 phiếu biểu quyết) không có quyền biểu quyết vì là Người có liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch nên sau khi loại phiếu theo quy định thì tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Đại biểu dự họp tại cuộc họp đối với nội dung 07 - Hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan của Công ty - Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP là 2.723.339 phiếu biểu quyết, kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 08 đại diện cho: 2.723.339 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 08 đại diện cho: 2.723.339 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu tờ không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 07 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

E. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT

- Ông Vũ Xuân Mạnh – Thư ký Đại hội lên trình bày Biên bản và dự thảo Nghị quyết.
- Đại hội đã biểu quyết và nhất trí thông qua Biên bản, dự thảo Nghị quyết Đại hội.

F. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày. Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được ĐHĐCĐ thông qua. Biên bản này gồm 08 trang, được lập thành 02 bản, lưu Hồ sơ văn kiện ĐHĐCĐ thường niên 2023 tại Văn phòng Công ty 01 bản, lưu Thư ký HĐQT 01 bản. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 sẽ được công bố toàn văn trên website Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài (nasco.com.vn) để thông báo đến toàn thể cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Vũ Xuân Mạnh

CHỦ TOA ĐẠI HỘI



Lê Đức Cảnh



Số: 44 /BC-NASCO/HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**
Về việc Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài;

Căn cứ kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022;

HDQT Công ty xin báo cáo ĐHCĐ về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ công tác của HDQT năm 2023 như sau:

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

1.1. Tình hình chung

- Tình hình dịch bệnh Covid 19 trong nước cơ bản được kiểm soát, Chính phủ có chính sách mở cửa kinh tế và quảng bá du lịch từ giữa tháng 3/2022;

- Thị trường hàng không nội địa Việt Nam ghi nhận tốc độ phục hồi nhanh hàng đầu thế giới. Trong năm 2022, tổng số lượng hành khách qua các Cảng hàng không Việt Nam đạt gần 100 triệu lượt so với 120 triệu lượt hành khách đạt được năm 2019 (thời điểm trước dịch). Trong đó tổng lượng hành khách vận chuyển của các hãng hàng không Việt Nam trong năm 2022 đạt gần 55 triệu lượt;

- Tình hình thế giới từ đầu năm 2022 có nhiều bất ổn do xung đột Nga – Ukraine bắt đầu từ cuối tháng 2/2022 hiện vẫn chưa kết thúc. Chính sách Zero Covid của Trung Quốc ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành Hàng không nói riêng; do đó sản lượng khách Quốc tế qua Cảng HKQT Nội Bài năm 2022 tăng trưởng chậm, các lĩnh vực kinh doanh tại T2 doanh thu đạt thấp nhưng vẫn chịu nhiều chi phí cố định ảnh hưởng đến hiệu quả chung (Doanh thu chỉ đạt 25% năm 2019).

- Một số chi phí đầu vào phục vụ hoạt động kinh doanh tăng mạnh, đặc biệt là chi phí nguyên nhiên vật liệu (Xăng, dầu) ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

- Môi trường kinh doanh của Công ty tiếp tục chịu sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp hoạt động tại Cảng HKQT Nội Bài;

- Trong bối cảnh thị trường chưa phục hồi hoàn toàn như thời điểm trước dịch,

9/11

Công ty đã triển khai nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời như: Bố trí, sắp xếp hợp lý nguồn nhân lực; tìm kiếm giải pháp tăng doanh thu ngoài doanh thu chính cung cấp dịch vụ cho cổ đông Vietnam Airlines; tiết giảm chi phí góp phần hoàn thành kế hoạch kinh doanh được giao (Không bao gồm việc chuyển nhượng cổ phiếu NCTS);

- Trong năm Công ty thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn kinh doanh, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ theo quy định của các cơ quan chức năng.

1.2. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	KH năm 2022	TH năm 2022	TH 2022/KH 2022 (%)
1	2	3	4	5=5/4
I	Kết quả kinh doanh công ty mẹ			
1	Tổng doanh thu, trong đó:	325.033	255.122	78,5%
	<i>Doanh thu từ hoạt động của Công ty</i>	<i>241.033</i>	<i>255.122</i>	<i>105,9%</i>
	<i>Doanh thu từ chuyển nhượng CP tại NCTS</i>	<i>84.000</i>	<i>0</i>	<i>0%</i>
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	84.341	1.624	1,9%
	<i>LNTT từ hoạt động của Công ty</i>	<i>341</i>	<i>1.624</i>	<i>476,5%</i>
	<i>Lợi nhuận trước thuế từ chuyển nhượng CP tại NCTS</i>	<i>84.000</i>	<i>0</i>	<i>0%</i>
3	Vốn điều lệ	124.735	83.158	66,67%
4	KH đầu tư XDCB&TTB (GTGN)	54.369	7.263	13,4%
II	Chỉ tiêu hợp nhất			
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	488.000	427.001	87,5%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	84.869	2.420	2,9%

1.3. Kết quả thực hiện chi thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị năm 2022

- Tổng thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị: 64.800.000 đồng
- Tổng thù lao của các Thành viên Hội đồng quản trị khác: 225.600.000 đồng

Việc chi trả thù lao của HĐQT năm 2022 thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã thông qua.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của HĐQT năm 2022

2.1. Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022

Trong năm 2022 HĐQT, từng thành viên HĐQT và Ban giám đốc điều hành Công ty đã tích cực triển khai các nội dung công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 01 năm 2022, cụ thể như sau:

- Thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua;

- Triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 được ĐHĐCĐ phê duyệt, xây dựng các giải pháp điều hành kế hoạch để thực hiện trong toàn Công ty;

- Triển khai tái cơ cấu doanh nghiệp theo phương án đã báo cáo ĐHĐCĐ;

- Triển khai các thủ tục tăng vốn điều lệ theo phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua:

+ Ngày 12/08/2022 Công ty đã gửi Báo cáo phát hành tăng vốn điều lệ số 1187/BC-NASCO và các hồ sơ, tài liệu kèm theo đến UBCKNN;

+ Ngày 22/08/2022 UBCKNN có công văn phúc đáp số 5593/UBCK-QLCB, theo đó NASCO chưa đáp ứng điều kiện về nguồn vốn để thực hiện phát hành do tổng giá trị các nguồn vốn thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu tại thời điểm ngày 31/12/2022 thấp hơn tổng giá trị vốn cổ phần tăng thêm.

Theo BCTC năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán, tổng giá trị các nguồn vốn thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu tại thời điểm ngày 31/12/2022 là: - 31,814 tỷ đồng – số liệu BCTC riêng; - 41,241 tỷ đồng – số liệu BCTC hợp nhất, thấp hơn tổng giá trị vốn cổ phần tăng thêm (41,577 tỷ đồng). Do vậy đến thời điểm hiện tại Công ty vẫn chưa đáp ứng điều kiện về nguồn vốn để thực hiện phát hành theo quy định tại điểm 3 Điều 62 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Công ty sẽ tiếp tục triển khai phương án tăng vốn khi đáp ứng các điều kiện về nguồn vốn theo quy định.

- Tiếp tục triển khai phương án chào bán cổ phiếu NCT ra công chúng của Công ty theo nội dung đã được ĐHĐCĐ bất thường lần 01 năm 2022 thông qua;

2.2. Thực hiện các công việc theo thẩm quyền của HĐQT:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã triệu tập 02 phiên họp ĐHĐCĐ, tiến hành 5 phiên họp tập trung và 26 phiên họp dưới hình thức lấy phiếu xin ý kiến bằng văn bản theo quy định tại điều 30 – Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức theo đúng trình tự; các Biên bản và Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được triển khai và ban hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong năm HĐQT đã ban hành 35 Nghị quyết (không bao gồm 02 Nghị quyết ĐHĐCĐ), 40 Quyết định để điều hành hoạt động của Công ty.

Ngoài việc triển khai thực hiện các nội dung công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 01 năm 2022, HĐQT và từng thành viên HĐQT triển khai các nội dung công việc như sau:

- Chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023, rà soát các chỉ tiêu kế hoạch 05 năm 2021-2025;

- Chỉ đạo thực hiện phương án tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025, nhằm tinh gọn bộ máy, giảm số lượng đầu mối quản lý và lao động gián tiếp góp phần nâng cao hiệu quả SXKD;

- Phê duyệt, triển khai thực hiện các dự án đầu tư XD CB& mua sắm TTB đảm bảo cơ sở vật chất, tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động điều hành và kinh doanh của Công ty, trong đó dự án quan trọng là: Dự án đầu tư phương tiện vận tải vận chuyển

khách trong sân đỗ tàu bay, dự án đầu tư 02 phòng khách hạng thương gia nội địa mới tại nhà ga T1 (Phòng A+B);

- Theo dõi, kiểm soát việc thực hiện kế hoạch SXKD của các Công ty có vốn góp của Công ty đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao;

- Bổ nhiệm lại cán bộ đã hết nhiệm kỳ, bổ nhiệm mới cán bộ quản lý theo thẩm quyền đảm bảo công tác quản lý điều hành luôn được duy trì ở tất cả các đơn vị, các cấp hoạt động kinh doanh;

- Phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch sử dụng quỹ phúc lợi và khen thưởng năm 2022 để kịp thời hỗ trợ người lao động chấm dứt HĐLĐ trước thời hạn, tạm hoãn hợp đồng lao động trong thời gian diễn ra dịch bệnh, đồng thời động viên những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc;

- Thống nhất và phối hợp triển khai tốt chương trình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.

2.3. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

HĐQT thường xuyên thực hiện các hoạt động giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành thông qua các phiên họp tập trung và báo cáo định kỳ; phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra; đồng thời luôn bám sát tình hình hoạt động thực tế nhằm đưa ra các quyết sách, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành Công ty.

Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, ĐHĐCĐ bất thường lần 01 năm 2022 và các Nghị Quyết, Quyết định Hội đồng quản trị ban hành. Trong bối cảnh tình hình SXKD còn gặp nhiều khó khăn sau ảnh hưởng của dịch bệnh và bất ổn chính trị trên thế giới, Tổng Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty đã luôn nhiệt huyết, nỗ lực làm việc, nhanh nhạy linh hoạt nắm bắt tình hình, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo góp phần đưa Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn, đảm bảo cao nhất lợi ích cho khách hàng, các cổ đông và người lao động.

Ban điều hành cũng thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư các dự án, tình hình tài chính..., giúp HĐQT quản trị nắm bắt kịp thời tình hình của Công ty chỉ đạo Công ty hoạt động một cách hiệu quả theo kế hoạch đề ra.

Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao và ghi nhận những cố gắng, nỗ lực trong năm 2022 của Ban điều hành nói chung và Tổng Giám đốc nói riêng.

2.4. Nhận xét đánh giá:

- Hội đồng quản trị tự nhận thấy đã chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các nội dung trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ; đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo và giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công tác điều hành các hoạt động SXKD của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định.

- Năm 2022, mặc dù vẫn chịu ảnh hưởng của dịch Covid 19 nhưng bằng sự chỉ đạo, phối hợp kịp thời trong công tác điều hành, Công ty đã hoàn thành kế hoạch kinh

doanh được giao (Không bao gồm việc chuyển nhượng cổ phiếu của NCTS). Trong thời gian tới cùng với sự phục hồi của thị trường khách quốc tế và giảm thiểu căng thẳng của tình hình chính trị trên thế giới, dự báo tình hình SXKD của Công ty sẽ có nhiều chuyển biến tích cực. Một số dự án đầu tư trọng điểm đã và đang được triển khai, tạo tiền đề cho sự phát triển của Công ty trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

II. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	KH 2023/ TH 2022 (%)
I	Công ty mẹ				
1	Tổng doanh thu. Trong đó:	Tr.đ	255.122	441.847	173,2%
	<i>Doanh thu từ hoạt động KD của Công ty</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>255.122</i>	<i>357.847</i>	<i>140,3%</i>
	<i>Doanh thu từ chuyển nhượng cổ phần tại NCTS</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>0</i>	<i>84.000</i>	
2	Tổng LNTT. Trong đó:	Tr.đ	1.624	91.138	5.613,9%
	<i>LNTT từ hoạt động của Công ty</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>1.624</i>	<i>7.138</i>	<i>449,6%</i>
	<i>LNTT từ chuyển nhượng cổ phần tại NCTS</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>0</i>	<i>84.000</i>	
3	Vốn điều lệ	Tr.đ	83.158	124.735	150%
4	KH đầu tư XDCB&TTB (GTGN)	Tr.đ	7.263	94.540	1.301,7%
II	Chỉ tiêu hợp nhất				
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	427.001	632.176	148,1%
2	Tổng LNTT	Tr.đ	2.420	92.245	3.811,2

Ghi chú: Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 trong trường hợp chuyển nhượng thành công 1.000.000 cổ phần NCTS

2. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023

- Năm 2023 bối cảnh hoạt động của Công ty vẫn tiếp tục gặp khó khăn và nhiều thử thách. Mặc dù thị trường vận tải hàng không nội địa phục hồi nhanh sau dịch bệnh; tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục ảnh hưởng sau đại dịch Covid 19, xung đột địa chính trị vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh;

- Môi trường kinh doanh của Công ty vẫn tiếp tục phải chịu sự cạnh tranh từ nhiều Công ty mới khác và thương hiệu lớn; một số chi phí đầu vào lớn đối với hoạt động kinh doanh tăng mạnh (Chi phí khấu hao, chi phí liên quan đến mặt bằng kinh doanh tại Cảng HKQT Nội Bài...);

Từ những thực tế trên, phương hướng hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023 tập trung vào các nội dung sau:

- HĐQT triển khai và thực hiện các nội dung công việc thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó tập trung vào việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ

thường niên năm 2023.

- HĐQT và từng thành viên HĐQT Công ty tập trung chỉ đạo Ban Giám đốc kịp thời đề ra các giải pháp ứng phó với những diễn biến bất thường của thị trường; đảm bảo an toàn trong kinh doanh, chuẩn bị tốt các nguồn lực mở rộng quy mô và phạm vi kinh doanh nhằm nâng cao vị thế và hiệu quả kinh doanh của Công ty;

- Thực hiện chương trình hoạt động định kỳ/chuyên đề theo đúng kế hoạch; Tập trung cho công tác chỉ đạo để cùng Tổng Giám đốc thực hiện điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, chuẩn bị các phương án ứng phó với các biến động của thị trường một cách kịp thời và linh hoạt;

- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức, thắt chặt sử dụng nguồn lực, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả để cải thiện thu nhập cho người lao động; Tăng cường tổ chức huấn luyện, đào tạo nội bộ để đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động SXKD;

- Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và khả năng cạnh tranh;

- Tăng cường công tác quản lý hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp để có hiệu quả cao hơn;

- Nghiên cứu thị trường để triển khai một số loại hình kinh doanh mới, cơ cấu lại những lĩnh vực kinh doanh kém hiệu quả; tăng cường truyền thông quảng bá các loại hình dịch vụ của Công ty nhằm mở rộng thị phần và nâng cao hiệu quả kinh doanh;

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý để điều hành và quản lý Công ty; Tổ chức giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy chế, quy định, nội quy của Công ty. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ thông kê báo cáo;

- Tiếp tục triển khai các thủ tục tăng vốn điều lệ khi đáp ứng các điều kiện theo quy định;

- Xây dựng phương án huy động các nguồn vốn khác nhau (liên doanh, liên kết, hợp tác kinh doanh....) để đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 để thực hiện những mục tiêu chung đã đề ra, HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể người lao động trong Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: BTK, VT.



Số: 41 /BC-NASCO-BKS

Hà nội, ngày 20 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội bài
Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội bài;
Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội bài đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn UHY.

Ban kiểm soát Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội bài xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của BKS và kết quả giám sát hoạt động của Công ty trong năm 2022 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Cơ cấu tổ chức Ban Kiểm soát

Nhân sự của BKS Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội bài như sau:

- + Ông Nguyễn Tiến Dũng: Trưởng ban
- + Ông Nguyễn Trường Thi: Thành viên BKS
- + Bà Nghiêm Thị Thúy Tươi: Thành viên BKS

2. Tình hình hoạt động của BKS:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát thay mặt cổ đông kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Hoạt động của Ban kiểm soát công ty được tiến hành một cách chủ động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, theo các nội dung chương trình làm việc mà BKS đã xây dựng.

BKS tổ chức họp định kỳ và thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của công ty theo chức năng quy định.

Ban Kiểm soát chú trọng đến những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực trọng yếu sau đây:

- Ban kiểm soát tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT)
- Giám sát hoạt động của HĐQT, của Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong năm 2022, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.
- BKS đã soát xét việc thực hiện các quy định, quy chế. Thẩm định Báo cáo tài chính 2022 của Công ty.
- Phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập: BKS đã thực hiện trao đổi công việc, nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán đưa ra.

3. Thủ lao và chi phí hoạt động của BKS:

HC

- Thù lao của các thành viên BKS và chi phí hoạt động trong năm 2022 thực hiện Nghị quyết 42/NQ-ĐHĐCĐ/NASCO ngày 31/5/2022 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Tổng chi phí lương và thù lao của BKS trong năm 2022 là 219,48 triệu đồng, trong đó lương của Trưởng BKS: 10,29 triệu đồng/tháng, thù lao của TV BKS 4 triệu đồng/người/tháng.

- Chi phí hoạt động của BKS trong năm không phát sinh .

4. Tổng kết các cuộc họp của BKS:

- Hợp thống nhất nội dung kết quả thẩm định BCTC năm 2022 của công ty.

- Hợp thống nhất nội dung báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ 2022.

- Hợp thống nhất thông qua kết quả kiểm tra 03 dự án đầu tư hoàn thành năm 2020 theo thông báo số: 06/NASCO-BKS ngày 06/06/2022. (*Dự án đầu tư 02 xe sàn thấp chở khách hạng Y trong sân đỗ, Dự án đầu tư 04 xe sàn thấp chở khách hạng C trong sân đỗ, Dự án đầu tư xây dựng phần mềm MIS.*)

- Hợp thống nhất thông qua nội dung báo cáo soát xét hồ sơ báo cáo quyết toán 04 dự án đầu tư hoàn thành của công ty NASCO gửi HĐQT. (*Dự án Cải tạo phòng khách hạng thương gia Nội địa và Quốc tế của Công ty NASCO tại nhà ga T1, T2, Dự án mở rộng phòng khách hạng thương gia Nội địa của Công ty tại nhà ga T1, Dự án Cải tạo một phần Trụ sở Công ty thành khu Briefing cho phi công và tiếp viên của Việt nam Airlines tại Nội bài, Dự án Đầu tư 03 xe sàn thấp mới 100% chở khách hạng thương gia (C-VIP) trong sân đỗ máy bay của Công ty CP DVHK sân bay Nội bài.*)

- Hợp thống nhất thông qua nội dung báo cáo rà soát đánh giá hệ thống Quy chế quy định VBQL hiện hành của Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội bài

- Thống nhất nội dung kế hoạch và phân công nhân sự BKS tham gia, giám sát công tác kiểm kê tài sản định kỳ cuối năm 2022 của BKS tại Công ty.

- Thống nhất giải quyết các công việc khác thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.

- 3/3 thành viên BKS tham dự đầy đủ tất cả các cuộc họp của BKS trong năm 2022

Trong quá trình làm việc các thành viên trong BKS thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và hiệu quả.

5. Phối hợp hoạt động của BKS với HĐQT, Ban giám đốc, các bộ phận quản lý của Công ty và cổ đông.

- Đối với HĐQT, Ban giám đốc và các bộ phận quản lý của Công ty, BKS duy trì mối quan hệ công tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của các cổ đông trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, BKS luôn nhận được sự phối hợp từ HĐQT, Ban giám đốc và các bộ phận chức năng của Công ty.

- Đối với cổ đông: trong năm 2022 BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu kiện nào từ cổ đông.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD, QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY:

1. Tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT

Các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT năm 2022 được Công ty triển khai thực hiện đầy đủ nghiêm túc. Một số Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã triển khai chưa hoàn thành và tiếp tục thực hiện:

- Về nội dung tăng vốn điều lệ của công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (số:42/NQ-NASCO/ĐHĐCĐ ngày 31/5/2022) Công ty đã triển khai

JA

tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, chưa thực hiện được do không đáp ứng đủ điều kiện về nguồn vốn để thực hiện phát hành theo quy định pháp luật.

- NQ số 16/NQ-NASCO/HĐQT: phê duyệt các nội dung điều chỉnh tại dự án đầu tư 02 phòng khách thương gia nội địa mới tại nhà ga T1 (Phòng A+B).

- NQ số 105/NQ-NASCO/HĐQT: phê duyệt PA chuyển nhượng vốn của NASCO tại VSSI. (ngày 03/12/2021)

- NQ số 108/NQ-NASCO/ĐHĐCĐ: (ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2022 ngày 25/11/2022)) thông qua PA chào báo cổ phiếu NCT ra công chúng của công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài.

2. Tình hình hoạt động SXKD năm 2022

Một số chỉ tiêu chính về tình hình hoạt động Công ty năm 2022:

Trên BCTC hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022	TH 2021	TH 2022	%TH2022 /KH2022	%TH2022 /TH2021
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	488.000	264.684	427.001	87,50%	161,32%
2	Chi phí	Tr.đồng	403.311	392.814	424.581	105,27%	108,09%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	84.689	-128.130	2.420	2,86%	-1,89%

Trên BCTC riêng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022	TH 2021	TH 2022	%TH2022 /KH2022	%TH2022/ TH2021
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	325.033	118.889	255.122	78,49%	214,59%
2	Chi phí	Tr.đồng	238.187	199.703	253.498	106,43%	126,94%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	84.341	-80.814	1.624	1,93%	-2,01%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	84.341	-80.889	1.624	1,93%	-2,01%

BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2022 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY kiểm toán và phát hành báo cáo số: 43/2023/UHY-BCKT và 44/2023/UHY-BCT ngày 16/02/2023.

Ý kiến của công ty kiểm toán độc lập:

+ BCTC riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC riêng.

+ BCTC hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC hợp nhất.

Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến đánh giá của Công ty kiểm toán độc lập về các nội dung của BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2022 của Công ty tại báo cáo kiểm toán số: 43/2023/UHY-BCKT và 44/2023/UHY-BCKT ngày 16/02/2023.

Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

gc

- Kết quả SXKD năm 2022 trên BCTC hợp nhất: chỉ tiêu về doanh thu và thu nhập khác đạt vượt mức cùng kỳ năm trước (đạt 161,32%) tuy nhiên vẫn thấp so với KH2022 (đạt 87,50% KH2022), LNTT thực hiện 2022 lãi 2,420 tỷ đồng tăng hiệu quả 130,54 tỷ đồng so với năm trước (năm 2021 LNTT lỗ: 128,13 tỷ đồng). Tuy nhiên LNTT 2022 chỉ đạt 2,86% K 2022 (do công ty mẹ chưa hoàn thành việc chuyển nhượng 1 triệu CP công ty CP dịch vụ hàng hóa Nội bài theo kế hoạch).

- Kết quả SXKD của Công ty mẹ, năm 2022 doanh thu và thu nhập khác thực hiện của Công ty mẹ đạt 78,49% KH, chi phí đạt 106,43% KH, LNTT đạt: 1,624 tỷ đồng đạt 1,93% KH 2022 (KH 2022 LNTT là 84,341 tỷ đồng). Nguyên nhân: Công ty mẹ chưa hoàn thành việc chuyển nhượng phần vốn góp 1 triệu cổ phần của Công ty tại công ty CP dịch vụ Hàng hóa nội bài theo kế hoạch (dự kiến thu 87,13 tỷ đồng).

3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

- BCTC riêng và BCTC hợp nhất của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán số:43/2023/UHY-BCKT và 44/2023/UHY-BCKT vào ngày 16/02/2023. Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của BCTC năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán.

Một số chỉ tiêu chính trên BCTC riêng của đơn vị

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	265,768,211,242	236,435,604,699
I. Tài sản ngắn hạn	83,333,022,398	39,326,056,578
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	11,396,586,124	8,965,194,347
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	48,746,771,628	23,393,550,014
Trong đó :Phải thu ngắn hạn của khách hàng	41,536,168,417	16,846,709,841
Trả trước cho người bán ngắn hạn	4,560,462,362	4,083,859,026
Các khoản phải thu khác	2,650,140,849	2,462,981,147
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		
4. Hàng tồn kho	22,868,001,286	4,592,932,217
5. Tài sản ngắn hạn khác	321,663,360	2,374,380,000
trong đó: Thuế GTGT được khấu trừ		1,702,202,344
Thuế và các khoản phía thu nhà nước	321,663,360	672,177,656
II. Tài sản dài hạn	182,435,188,844	197,109,548,121
1. Các khoản phải thu dài hạn	224,860,000	1,292,584,834
Trong đó: Phải thu dài hạn của khách hàng	2,094,595,888	2,701,395,335
Phải thu dài hạn khác	224,860,000	216,360,000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	-2,094,595,888	-1,625,170,501
2. Tài sản cố định	145,920,870,077	157,358,923,913
3. Bất động sản đầu tư	11,458,690,541	12,268,348,465
4. Tài sản dở dang dài hạn		180,072,000
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	21330623064	20,831,429,687
Trong đó: Đầu tư vào công ty con	57,720,000,000	57,720,000,000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	1,280,000,000	1,280,000,000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	6,694,690,000	6,694,690,000

NỘI DUNG	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	-44,364,066,936	-44,863,260,313
6. Tài sản dài hạn khác	3,500,145,162	5,178,189,222
B. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	265,768,211,242	236,435,604,699
I. Nợ phải trả	214,427,478,962	186,718,610,709
1. Nợ ngắn hạn	134,476,586,150	90,344,694,630
Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	66,499,575,423	48,300,416,126
2.. Nợ dài hạn	79,950,892,812	96,373,916,079
Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	74,695,333,188	93,155,036,455
II. Vốn chủ sở hữu	51,340,732,280	49,716,993,990
1. Vốn góp của chủ sở hữu	83,157,640,000	83,157,640,000
2. Cổ phiếu quỹ (*)	-2,820,000	-2,820,000
3. Quỹ đầu tư phát triển	38,553,684,206	38,553,684,206
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3,969,213,452	3,969,213,452
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-74,336,985,378	-75,960,723,668
Trong đó: LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	-75,960,723,668	4,928,136,208
LNST chưa phân phối kỳ này	1,623,738,290	-80,888,859,876

Năm 2022, tổng tài sản Công ty tăng 29.332,61 triệu đồng tăng 12,41% so với đầu kỳ, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 44.006,97 triệu đồng (tăng 111,90% so đầu kỳ), tài sản dài hạn giảm 14,674,36 triệu đồng (giảm 7,44% so đầu kỳ)

Năm 2022 tổng nguồn vốn tăng 29.332,61 triệu đồng tăng 12,41% so với đầu kỳ, trong đó Nợ phải trả tăng 27.708,87 triệu đồng tương đương tăng 14,84% so với đầu kỳ, Vốn CHS tăng 1.623,74 triệu đồng tương đương tăng 3,27% so với đầu kỳ.

Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm/2020	Năm/2021	Năm/2022
Các chỉ tiêu tài trợ vốn		-	-	-
1. Vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	%	35.00	21.03	19.32
2. Vốn chủ sở hữu trên tài sản dài hạn	%	48.63	25.22	28.14
3. Vốn chủ sở hữu trên tài sản cố định	%	79.88	31.59	35.18
Các chỉ tiêu thanh khoản		-	-	-
1. Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	0.69	0.38	0.45
2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0.82	0.44	0.62
3. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.32	0.10	0.08
4. Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1.54	1.27	1.24
5. Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	1.01	(5.60)	1.14
Các chỉ tiêu lợi tức		-	-	-
1. Lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	0.05	(77.15)	0.69
2. Lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	0.09	(77.22)	0.69
3. Lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	0.03	(26.59)	0.64
4. Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	0.05	(26.62)	0.64
5. Lợi nhuận sau thuế trên NVCSH	%	0.13	(89.66)	3.43

Đánh giá: Tình hình tài chính của Công ty, do năm 2022 Công ty đang lỗ lũy kế 74,336 tỷ đồng vì vậy Công ty không bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

Các chỉ số tài chính được cải thiện so với năm 2021, hoạt động SXKD trong năm 2022 đã có LNTT: 1,624 tỷ đồng. Công ty đang có dấu hiệu mất cân đối về nguồn vốn (tài sản dài hạn > nguồn tài trợ ổn định). Khả năng thanh toán lãi vay và thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty được cải thiện so với năm 2021. Tuy nhiên do các chỉ số thanh toán ngắn hạn đều <1 vì vậy Công ty sẽ gặp khó khăn khi phải thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn đến hạn.

Trong kỳ công ty trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi với số tiền 469,42 triệu đồng. Các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng theo quy định. Đến 31/12/2022 tổng số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 2.094,59 triệu đồng. Công ty cần quan tâm, theo dõi, quản lý chặt chẽ các khoản công nợ, tuân thủ các quy định về quản lý công nợ đã ban hành.

4. Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT

- Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2022 được thực hiện đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành và triển khai được Công ty thực hiện nghiêm túc.
- Các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã được Công ty triển khai thực hiện đúng quy định.
- Các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2022 đang được Công ty tiếp tục triển khai thực hiện đúng quy định.
- Trong năm 2022 không có sự thay đổi thành viên HĐQT/BKS.
- Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty của HĐQT đã phản ánh đúng tình hình quản lý điều hành Công ty của HĐQT, Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo đánh giá.

5. Đánh giá tình hình đầu tư

- Về kế hoạch khối lượng giá trị hoàn thành đầu tư XDCB và TTB năm 2022 của công ty là 58.766 triệu đồng, trong năm 2022 công ty đã thực hiện 9.298 triệu đồng đạt 15,82% KH năm 2022 (dự án xây mới phòng khách thương gia nội địa A+B).
- Về kế hoạch giá trị giải ngân đầu tư XDCB và TTB năm 2022 của công ty là: 54.369 triệu đồng, trong năm 2022 công ty đã thực hiện giải ngân trị giá 7.263 triệu đồng đạt 13,36% KH giải ngân năm 2022.
- Trong năm 2022, Công ty thực hiện giãn tiến độ đầu tư cho nên chỉ có 01 dự án đầu tư xây dựng phòng thương gia A&B là dự án chuyển tiếp từ năm trước là được tiếp tục tiến hành đầu tư, các dự án đầu tư khác đều tạm thời giãn hoãn chưa thực hiện.
- Các dự án: Dự án đầu tư 03 xe ô tô 45 chỗ trở lên mới 100% phục vụ vận chuyển tuyến CBNV thay thế PTVT cũ hết hạn sử dụng, dự án đầu tư 03 xe sân thấp chở khách C-VIP trong sân đỗ tàu bay, dự án đầu tư 05 xe sân thấp chở khách hạng Y trong sân đỗ tàu bay đã được HĐQT phê duyệt chưa thực hiện giải ngân. Các dự án đầu tư khác đang trong quá trình lập dự án chuẩn bị đầu tư và chưa thực hiện.
- Các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:
 - + Khoản đầu tư tài chính vào Công ty CP đầu tư dịch vụ Hàng không Việt Nam (Taxi). Trong năm 2022 do hoạt động SXKD của công ty bị lỗ, Công ty tiếp tục trích lập dự phòng bổ sung khoản đầu tư tài chính này với số tiền: 47,96 triệu đồng. Tổng số trích lập dự phòng đến cuối kỳ là 1.038,83 triệu đồng. Công ty đang tiếp tục tiến hành các thủ tục thoái toàn bộ vốn theo kiến nghị của KTNN tiến hành thoái vốn ra khỏi lĩnh vực này.
 - + Khoản đầu tư tài chính vào công ty CP giao nhận hàng hóa Nasco (Nasco Logistic), do trong năm 2022 công ty con có lãi nên Công ty mẹ (Nasco) đã hoàn nhập dự phòng theo quy định với số tiền là: 547,16 triệu đồng. Số trích lập dự phòng cuối kỳ là 43.325,23 triệu đồng.
- Đối với khoản đầu tư vào công ty CP dịch vụ hàng hóa Nội bài vẫn đạt hiệu quả tốt, trong năm 2022 Công ty đã ghi nhận 17,89 tỷ đồng từ việc nhận cổ tức được chia từ khoản đầu tư này.

III. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Đại hội đồng cổ đông

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Thông qua BCTC năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty
- Thông qua các báo cáo, đề xuất của HĐQT trình ĐHĐCĐ

2. Đối với HĐQT Công ty

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện thoái vốn khỏi Công ty CP đầu tư dịch vụ Hàng không Việt nam theo kiến nghị của KTNN.

- Tiếp tục chỉ đạo NDD tại Công ty CP giao nhận hàng hóa Nasco tăng cường công tác kiểm tra giám sát chỉ đạo điều hành các hoạt động tài chính và kinh doanh của Công ty này đem lại hiệu quả vốn đầu tư.

- Tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện thành công phương án chào bán cổ phiếu NCT (Cổ phiếu công ty CP dịch vụ Hàng hóa Nội bài) ra công chúng của công ty Nasco theo NQ 108/NQ-NASCO/ĐHĐCĐ ngày 25/11/2022.

- Xem xét, sửa đổi ban hành các Quy chế, quy định, VBQL phù hợp với các quy định của cơ quan quản lý Nhà nước và thực tế hoạt động của Công ty.

3. Đối với Ban giám đốc Công ty.

- Tiếp tục thực hiện phương án tái cơ cấu tổ chức và hoạt động SXKD của Công ty đem lại hiệu quả hoạt động kinh doanh của đơn vị.

- Có giải pháp cơ cấu lại tài sản và nguồn vốn của công ty để đảm bảo cân đối nguồn vốn tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của công ty.

- Tiếp tục chủ động tìm kiếm đối tác, hoạt động kinh doanh mang lại doanh thu ngoài đối tác truyền thống.

- Theo dõi kiểm tra chặt chẽ các khoản vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

- Có biện pháp kiểm soát chi phí hiệu quả, tăng cường công tác quản lý công nợ, thu hồi công nợ đảm bảo dòng tiền hoạt động của Công ty.

IV. KẾ HOẠCH NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Ban kiểm soát thực hiện các hoạt động theo quy định, và tập trung vào các nội dung chính sau:

1. Giám sát: thông qua các cuộc họp, các phiên họp dưới hình thức xin ý kiến của HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến trên cơ sở phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.

2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD 2023:

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT, quyết định của Ban giám đốc.

- Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình thực hiện KH SXKD hàng quý.

- Thẩm định các BCTC, báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng và năm 2023.

3. Thực hiện kiểm tra chuyên đề (do BKS đánh giá và lựa chọn).

4. Các công việc khác theo quy định của BKS

Trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, TGD
- Lưu BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Tiên Dũng

Số: 45 /TTr-NASCO-TCKT

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022;
Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NASCO);

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-NASCO/HĐQT ngày 03/04/2023 của HĐQT Công ty về việc thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty (đã được kiểm toán):

Báo cáo tài chính năm 2022 của NASCO và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện kiểm toán theo đúng các chuẩn mực kiểm toán và kế toán hiện hành. Theo ý kiến của Kiểm toán độc lập, Báo cáo tài chính năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc và trình bày Báo cáo tài chính. Ban kiểm soát Công ty cũng đã thực hiện thẩm tra các Báo cáo trên.

(Có bảng tóm tắt BCTC và BCTC hợp nhất năm 2022 kèm theo Tờ trình này)

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Năm 2022 thị trường vận tải hàng không phục hồi mạnh, sản lượng khách qua Cảng HKQT Nội Bài tăng trưởng cao, nhất là trong khoảng thời gian nghỉ lễ, Tết, cao điểm hè. Do đó, tình hình sản xuất kinh doanh của NASCO cũng có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2021.

Ngoài ra, trong năm Công ty duy trì và mở rộng hợp tác kinh doanh với các đối tác ngoài Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP để tăng các nguồn thu. Ban lãnh đạo Công ty đã có những biện pháp điều hành linh hoạt, kịp thời tiết giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Doanh thu từ hoạt động SXKD tăng nhẹ, trong khi các chi phí



cổ định chiếm tỷ trọng lớn, do vậy kết quả hoạt động kinh doanh chưa cao, lợi nhuận chưa đủ bù đắp lỗ của các năm trước do ảnh hưởng của dịch bệnh.

Trên cơ sở đó HĐQT Công ty kính trình ĐHQĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Đơn vị: VNĐ

STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2022
1	Kết quả kinh doanh năm 2022 theo BCTC	1.623.738.290
	Lợi nhuận kế toán trước thuế 2022	1.623.738.290
2	Xác định Thu nhập chịu thuế TNDN	(13.390.571.398)
	- LN không chịu thuế TNDN	17.894.000.000
	- Chi phí không được trừ	2.879.690.312
3	Thuế TNDN phải nộp trong năm 2022	
	- Chi phí thuế TNDN phát sinh năm 2022	-
	- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.623.738.290
5	Kế hoạch phân phối quỹ năm 2022	-
	- Quỹ đầu tư, phát triển	-
	- Thương ban điều hành	-
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10% (trích theo quy định), trong đó:	-
	+ Quỹ khen thưởng	-
	+ Quỹ phúc lợi	-
6	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối quỹ	1.623.738.290
7	Lợi nhuận năm trước để lại, trong đó:	(75.960.723.668)
	- Lợi nhuận do đánh giá chênh lệch TS góp vốn (không được chia cổ tức)	4.174.213.122
	- Lợi nhuận còn lại chưa chia	(80.134.936.790)
8	Lợi nhuận được chia cổ tức, dự kiến:	(78.511.198.500)
	Lợi nhuận chia cổ tức	-
	Lợi nhuận còn lại được chia cổ tức chuyển kỳ sau	(78.511.198.500)
9	Lợi nhuận còn lại chuyển kỳ sau	(74.336.985.378)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

 Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT, BTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




Lê Đức Cảnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

Năm 2022 - Sau kiểm toán

(Kèm theo tờ trình số: /TTr - NASCO - HĐQT ngày tháng năm 2023)

I. Bảng cân đối kế toán kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	31/12/2022	01/01/2022
I	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	83.333.022.398	39.326.056.578
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	11.396.586.124	8.965.194.347
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	48.746.771.628	23.393.550.014
4	Hàng tồn kho	22.868.001.286	4.592.932.217
5	Tài sản ngắn hạn khác	321.663.360	2.374.380.000
II	TSCĐ và đầu tư dài hạn	182.435.188.844	197.109.548.121
1	Các khoản phải thu dài hạn	224.860.000	1.292.584.834
2	Tài sản cố định	145.920.870.077	157.358.923.913
-	Nguyên giá TSCĐ hữu hình	316.248.186.944	320.463.722.215
-	Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	(171.631.623.380)	(164.166.509.555)
-	Nguyên giá TSCĐ vô hình	8.045.226.065	7.617.138.232
-	Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ vô hình	(6.740.919.552)	(6.555.426.979)
3	Bất động sản đầu tư	11.458.690.541	12.268.348.465
-	Nguyên giá Bất động sản đầu tư	14.143.740.334	14.143.740.334
-	Giá trị hao mòn lũy kế BĐS đầu tư	(2.685.049.793)	(1.875.391.869)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	180.072.000
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	21.330.623.064	20.831.429.687
6	Tài sản dài hạn khác	3.500.145.162	5.178.189.222
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	265.768.211.242	236.435.604.699
IV	Nợ phải trả	214.427.478.962	186.718.610.709
1	Nợ ngắn hạn	134.476.586.150	90.344.694.630
2	Nợ dài hạn	79.950.892.812	96.373.916.079
V	Nguồn Vốn chủ sở hữu	51.340.732.280	49.716.993.990
1	Vốn chủ sở hữu	51.340.732.280	49.716.993.990
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	83.157.640.000	83.157.640.000
-	Thặng dư vốn cổ phần	-	-
-	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3.969.213.452	3.969.213.452
-	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
-	Cổ phiếu quỹ	(2.820.000)	(2.820.000)
-	Quỹ dự phòng tài chính	-	-
-	Quỹ đầu tư phát triển	38.553.684.206	38.553.684.206
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(74.336.985.378)	(75.960.723.668)
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	265.768.211.242	236.435.604.699

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: VND

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	235.607.099.328	104.933.161.281
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	233.231.878	185.754.691
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	235.373.867.450	104.747.406.590
4	Giá vốn hàng bán	88.741.555.313	41.405.057.793
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	146.632.312.137	63.342.348.797
6	Doanh thu hoạt động tài chính	18.006.996.906	13.959.389.097
7	Chi phí hoạt động tài chính	11.857.400.750	56.441.175.974
-	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>11.775.338.364</i>	<i>12.235.957.378</i>
8	Chi phí bán hàng	114.864.287.199	73.181.535.478
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.580.938.767	28.673.436.535
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	336.682.327	(80.994.410.093)
11	Thu nhập khác	1.741.157.808	181.975.659
12	Chi phí khác	454.101.845	1.111.652
13	Lợi nhuận khác	1.287.055.963	180.864.007
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.623.738.290	(80.813.546.086)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	75.313.790
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.623.738.290	(80.888.859.876)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Năm 2022 - Sau kiểm toán

(Kèm theo tờ trình số: /TTr - NASCO - HĐQT ngày tháng năm 2023)

I. Bảng cân đối kế toán hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	31/12/2022	01/01/2022
I	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	124.404.781.022	78.690.278.985
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	18.805.184.118	18.480.626.039
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	11.100.000.000	11.100.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	69.201.052.674	41.158.520.544
4	Hàng tồn kho	23.102.290.110	4.747.223.764
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.196.254.120	3.203.908.638
II	TSCĐ và đầu tư dài hạn	171.280.454.977	187.790.644.908
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.001.846.078	2.003.570.912
2	Tài sản cố định	148.379.117.833	160.611.217.190
-	Nguyên giá TSCĐ hữu hình	330.407.258.189	334.622.793.460
-	Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	(185.020.016.876)	(176.973.549.360)
-	Nguyên giá TSCĐ vô hình	11.706.479.109	10.819.725.106
-	Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ vô hình	(8.714.602.589)	(7.857.752.016)
3	Bất động sản đầu tư	11.458.690.541	12.268.348.465
-	Nguyên giá Bất động sản đầu tư	14.143.740.334	14.143.740.334
-	Giá trị hao mòn lũy kế BĐS đầu tư	(2.685.049.793)	(1.875.391.869)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	180.072.000
5	Bất động sản đầu tư	-	-
6	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	6.935.855.347	6.983.820.158
7	Tài sản dài hạn khác	3.504.945.178	5.743.616.183
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	295.685.235.999	266.480.923.893
IV	Nợ phải trả	238.471.390.541	211.481.436.248
1	Nợ ngắn hạn	148.883.077.535	105.436.822.816
2	Nợ dài hạn	89.588.313.006	106.044.613.432
V	Nguồn Vốn chủ sở hữu	57.213.845.458	54.999.487.645
1	Vốn chủ sở hữu	57.213.845.458	54.999.487.645
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	83.157.640.000	83.157.640.000
-	Thặng dư vốn cổ phần		
-	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3.969.213.452	3.969.213.452
-	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
-	Cổ phiếu quỹ	(2.820.000)	(2.820.000)
-	Quỹ dự phòng tài chính		
-	Quỹ đầu tư phát triển	38.553.684.206	38.553.684.206
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(83.763.036.882)	(85.410.631.490)
-	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	15.299.164.682	14.732.401.477
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	295.685.235.999	266.480.923.893

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Hợp nhất:

Đơn vị tính: VND

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	406.490.883.180	251.473.762.262
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	233.231.878	185.754.691
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	406.257.651.302	251.288.007.571
4	Giá vốn hàng bán	229.931.632.969	161.898.970.170
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	176.326.018.333	89.389.037.401
6	Doanh thu hoạt động tài chính	18.995.306.808	12.853.758.788
	<i>Trong đó:</i>		
	<i>Cổ tức lợi nhuận được chia</i>	17.894.000.000	11.879.718.500
	<i>DT tài chính khác</i>	1.101.306.808	974.040.288
7	Chi phí hoạt động tài chính	12.382.527.694	102.393.003.005
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	11.801.271.931	12.295.178.439
8	Phần lỗ/ lãi trong công ty liên doanh liên kết	(47.964.811)	(226.203.667)
9	Chi phí bán hàng	131.781.719.722	88.474.597.592
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	48.752.451.678	38.960.263.229
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.356.661.236	(127.811.271.304)
12	Thu nhập khác	1.748.047.548	542.106.569
13	Chi phí khác	1.684.346.292	861.190.715
14	Lợi nhuận khác	63.701.256	(319.084.146)
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.420.362.492	(128.130.355.450)
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	126.781.836	-
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	79.222.843	8.936.758.868
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.214.357.813	(137.067.114.318)
19	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	1.647.594.608	(91.516.671.813)
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	566.763.205	(45.550.442.505)
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	198	(11.006)



Số: H/G /TTr-NASCO/HĐQT

Hà Nội, ngày 01 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua kết quả SXKD năm 2022; Kế hoạch SXKD năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NASCO);

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-NASCO/HĐQT ngày 03/04/2023 của HĐQT Công ty về việc thông qua các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NASCO) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của NASCO và kết quả thực hiện hợp nhất với công ty con năm 2022:

*** Tình hình chung**

- Tình hình dịch bệnh Covid 19 trong nước cơ bản được kiểm soát, Chính phủ có chính sách mở cửa kinh tế và quảng bá du lịch từ giữa tháng 3/2022;

- Thị trường hàng không nội địa Việt Nam ghi nhận tốc độ phục hồi nhanh hàng đầu thế giới. Trong năm 2022, tổng số lượng hành khách qua các Cảng hàng không Việt Nam đạt gần 100 triệu lượt so với 120 triệu lượt hành khách đạt được năm 2019 (thời điểm trước dịch). Trong đó tổng lượng hành khách vận chuyển của các hãng hàng không Việt Nam trong năm 2022 đạt gần 55 triệu lượt;

- Tình hình thế giới từ đầu năm 2022 có nhiều bất ổn do xung đột Nga – Ukraine bắt đầu từ cuối tháng 2/2022 hiện vẫn chưa kết thúc. Chính sách Zero Covid của Trung Quốc ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành Hàng không nói riêng; do đó sản lượng khách Quốc tế qua Cảng HKQT Nội Bài năm 2022 tăng trưởng chậm, các lĩnh vực kinh doanh tại T2 doanh thu đạt thấp nhưng vẫn chịu nhiều chi phí cố định ảnh hưởng đến hiệu quả chung (Doanh thu chỉ đạt 25% năm 2019).

- Một số chi phí đầu vào phục vụ hoạt động kinh doanh tăng mạnh, đặc biệt là chi phí nguyên nhiên vật liệu (Xăng, dầu) ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

- Môi trường kinh doanh của Công ty tiếp tục chịu sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp hoạt động tại Cảng HKQT Nội Bài;

- Trong bối cảnh thị trường chưa phục hồi hoàn toàn như thời điểm trước dịch, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời như: Bố trí, sắp xếp hợp lý nguồn nhân lực; tìm kiếm giải pháp tăng doanh thu ngoài doanh thu chính cung cấp dịch vụ cho cổ đông Vietnam Airlines; tiết giảm chi phí góp phần hoàn thành kế

hoạch kinh doanh được giao (Không bao gồm việc chuyển nhượng cổ phiếu NCTS);

- Trong năm Công ty thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn kinh doanh, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ theo quy định của các cơ quan chức năng.

*** Kết quả SXKD năm 2022**

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2021	TH 2022	% SS TH 2022 với	
					TH 2021	KH 2022
I	Kết quả SXKD Công ty mẹ					
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	118.889	255.122	214,59	78,49
	<i>DT từ hoạt động của Công ty</i>	Tr.đ	<i>118.889</i>	<i>255.122</i>	<i>214,59</i>	<i>105,85</i>
	<i>DT từ chuyển nhượng CP tại NCTS</i>	Tr.đ				
2	Tổng chi phí	Tr.đ	199.702	253.498	126,94	105,32
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	-80.814	1.624	Tăng 82.437	1,93%
	<i>LNTT từ hoạt động của Công ty</i>	Tr.đ	<i>-80.814</i>	<i>1.624</i>	<i>Tăng 82.437</i>	<i>476,46</i>
	<i>LNTT từ chuyển nhượng CP NCT</i>	Tr.đ	<i>0</i>	<i>0</i>		
4	Tổng LNST thu nhập doanh nghiệp	Tr.đ	-80.889	1.624	Tăng 82.512	1,93
II	Các chỉ tiêu khác Công ty mẹ					
1	Vốn chủ sở hữu					
1.1	Vốn CSH bình quân trong năm	Tr.đ	125.678	125.678	100	100,00
1.2	Vốn đầu tư của các CSH cuối kỳ	Tr.đ	83.158	83.158	100	66,67
2	Thực hiện đầu tư trong kỳ					
2.1	Đầu tư XD CB và TTB (GTGN)	Tr.đ	420	7.263	1.729,19	13,36
2.2	Đầu tư vốn vào DN khác	Tr.đ	-	0		0,00
3	Tổng quỹ lương, tiền công	Tr.đ	37.100	55.746	150,26	113,15
4	Lao động bình quân thực tế sử dụng	Người	362	445	122,87	101,95
III	Chỉ tiêu hợp nhất					
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	Tr.đ	264.684	427.001	161,32	87,50
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tr.đ	-128.130	2.420	Tăng 130.551	2,85

*** Về doanh thu**

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 là 255.122 triệu đồng, đạt 78,49% kế hoạch 2022, bằng 214,59% TH 2021. Trong đó:

+ Doanh thu từ hoạt động SXKD: 235.374 triệu đồng, đạt 102,93% so với kế hoạch 2022 và tăng 124,71% so với TH 2021.

+ Doanh thu hoạt động tài chính: 18.007 triệu đồng đạt 18,71% kế hoạch năm (Do Công ty chưa hoàn thành chuyển nhượng 01 triệu cổ phần tại NCTS theo KH) và bằng

129% so với TH 2021.

+ Thu nhập khác: 1.741 triệu đồng đạt tăng 1.641 triệu đồng so với KH 2022 và tăng 1.559 triệu đồng so với TH 2021.

*** Về chi phí**

Tổng chi phí năm 2022 là 253.498 triệu đồng, đạt 105,32% KH 2022 và bằng 126,94% thực hiện năm 2021. Chi phí tăng chủ yếu do Công ty bổ sung quỹ lương: 6.478 triệu đồng để cải thiện thu nhập cho người lao động sau thời gian bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

- Chi phí từ hoạt động SXKD: 241.188 triệu đồng, đạt 105,53% kế hoạch 2022, bằng 168,36% so với TH 2021.

- Chi phí hoạt động tài chính: 11.856 triệu đồng đạt 96,19 % so với thực hiện 2021 không bao gồm chi phí trích lập dự phòng giảm giá đầu tư ra ngoài doanh nghiệp: 44.110 triệu đồng.

- Chi phí khác: 454 triệu đồng.

Trong năm Công ty đã thực hiện tốt các biện pháp tiết giảm chi phí nhất là các chi phí không liên quan trực tiếp đến hoạt động SXKD để đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được giao.

*** Về LNTT:**

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2022 là 1.624 triệu đồng, đạt 1,93% KH 2022, tăng 82.437 triệu đồng so với TH 2021. Trong đó:

- Lợi nhuận từ hoạt động của Công ty: 1.624 triệu đồng, đạt 476,46% kế hoạch 2022, tăng 82.437 triệu đồng so với TH 2021.

- Lợi nhuận từ chuyển nhượng 01 triệu cổ phần tại NCTS: 0 triệu đồng, giảm 84.000 triệu đồng so với KH 2022.

*** Về quỹ tiền lương năm 2022:**

Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022: 55.746 triệu đồng bằng 113,1% so với KH được ĐHCĐ thường niên thông qua.

Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 đã góp phần cải thiện một phần tiền lương, thu nhập cho người lao động sau thời gian dài gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh. Tiền lương bình quân 2022 là 10,45 triệu đồng/người/tháng tăng 22% so với năm 2021 (đạt 77% so với năm 2019)

- Quỹ tiền lương Ban điều hành 2022: 2.184 triệu đồng

- Quỹ tiền lương của Người lao động năm 2022: 53.562 triệu đồng.

*** Về thực hiện đầu tư XDCB&TTB**

- Giá trị khối lượng công việc hoàn thành năm 2022: 9.298 triệu đồng, đạt 15,8% kế hoạch năm 2022.

- Giá trị giải ngân năm 2022: 7.263 triệu đồng đạt 13,4 % kế hoạch năm 2022.

+ Dự án giải ngân trong kỳ: Xây mới các phòng khách thương gia Nội địa (GTGN: 7.263 triệu đồng).

+ Đối với các dự án, danh mục đầu tư khác tại Kế hoạch năm 2022: Sau khi có Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (31/05/2022), Công ty đã triển khai các danh mục Dự án đầu tư theo đúng tiến độ tại Kế hoạch năm 2022. Các dự án đầu tư phương tiện vận tải phục vụ vận chuyển tuyến CBCNV và xe sàn thấp phục vụ trong sân đỗ đều hoàn thành việc chuẩn bị đầu tư, phê duyệt dự án và chuyển tiếp sang kế hoạch năm 2023 thực hiện đầu tư.

* Về thực hiện đầu tư RNDN

Trong kỳ Công ty không phát sinh các khoản đầu tư RNDN mới. Cụ thể:

+ Duy trì khoản đầu tư vào NCTS là với mức đầu tư là 6.694,69 triệu đồng, số lượng cổ phiếu sở hữu là 1.827.649 cổ phiếu, chiếm 6,98% VDL. Cổ tức được chia năm 2022 là: 17.894 triệu đồng.

+ Duy trì khoản đầu tư vào Công ty CP đầu tư dịch vụ hàng không Việt Nam (VSSI) là: 3.780 triệu đồng chiếm 36% VDL, số lượng cổ phiếu sở hữu là 378.000 cổ phiếu. Năm 2022 Công ty trích lập dự phòng đầu tư vào VSSI là: 47,96 triệu đồng.

+ Duy trì khoản đầu tư vào Công ty CP giao nhận hàng hóa Nasco (Nasco Logistics): Tổng số vốn Công ty Nasco góp vào là: 62.220 triệu đồng chiếm 51% VDL, số lượng cổ phiếu sở hữu là 6.222.000 cổ phiếu. Năm 2022 Công ty hoàn nhập dự phòng đầu tư vào Nasco Logistics là: 547,16 triệu đồng do Nasco Logistics có lợi nhuận trước thuế năm 2022 là 1.113,92 triệu đồng (Công ty CP giao nhận hàng hóa Nasco góp đầu tư vào Công ty Cổ phần nhà ga Quốc tế Cam Ranh là: 112,5 tỷ đồng)

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của NASCO năm 2023:

2.1. Định hướng và mục tiêu chung

❖ Tình hình chung:

Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2023 khoảng 6,5%; chỉ số giá tiêu dùng tăng khoảng 4,5%; tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân 5-6%...

Theo dự báo của IATA đến hết năm 2022 thị trường hàng không nội địa đã phục hồi hoàn toàn và có sự tăng trưởng cao so với năm 2019. Thị trường quốc tế dần hồi phục và dự báo sẽ đạt mức 2019 vào cuối năm 2023 và thị trường hàng không Việt Nam sẽ hoàn toàn hồi phục vào cuối năm 2023.

Theo dự báo tổng thị trường vận tải hàng không Việt Nam năm 2023 đạt gần 120 triệu khách tăng 20% so với TH năm 2022.

Bên cạnh những cơ hội thì vẫn có những thách thức lớn như sự bất ổn của giá nhiên liệu, xung đột Nga-Ukraine, việc phục hồi thị trường hành khách trọng điểm Quốc tế khác của Việt Nam như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản diễn ra chậm do các khó khăn nội tại (tâm lý e ngại dịch bệnh quay lại, kinh tế khó khăn, tâm lý cắt giảm chi phí đi lại, du lịch), nên nhu cầu đi lại chủ yếu trong giai đoạn tới vẫn sẽ là khách công vụ, thương nhân, thăm thân và du học sinh (Đến 2 tháng đầu năm 2023, thị trường vận tải hành khách Quốc tế mới chỉ đạt 64% so với năm 2019). Trong giai đoạn ngắn hạn, thị trường hàng không Việt Nam-Trung Quốc chưa thể phục hồi như thời điểm trước dịch... *ga*

Dự báo một số chi phí đầu vào có nhiều biến động bất thường như: Nhiên liệu, lãi suất ngân hàng... đặc biệt là chi phí liên quan đến mặt bằng tại Cảng HKQT Nội Bài dự kiến tăng đột biến trong năm 2023. Các chi phí cố định khác như chi phí khấu hao, chi phí nhân công... ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh năm 2023.

Căn cứ vào đặc thù các dịch vụ chính của Công ty là dịch vụ phòng khách hạng thương gia, dịch vụ vận chuyển khách trong sân đỗ tàu bay và nguồn lực hiện có, Công ty dự báo sản lượng phục vụ khách như sau: Thị trường khách nội địa ước đạt tương đương 2019; thị trường khách Quốc tế: Ước đạt 60% TH 2019.

❖ Định hướng và mục tiêu chung:

Năm 2023 Công ty phát huy và tập trung mọi nguồn lực quyết tâm đạt các mục tiêu sau:

- Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; đảm bảo an toàn kinh doanh.

- Đảm bảo tối đa các nguồn lực đáp ứng hoạt động SXKD khi thị trường phục hồi, hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động SXKD đề ra.

- Duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn đã cam kết với khách hàng.

- Tập trung đầu tư các dự án trọng điểm mở rộng quy mô kinh doanh, nâng cao năng lực kinh doanh, chất lượng dịch vụ và tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của Công ty.

- Tiếp tục duy trì việc làm và cải thiện thu nhập, phúc lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật và của Công ty đảm bảo lợi ích hài hòa giữa doanh nghiệp và người lao động trong bối cảnh tình hình SXKD của Công ty còn gặp nhiều khó khăn.

2.2 Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 trình ĐHĐCB

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Diễn giải	TH năm 2022	KH 2023	So sánh KH 2023/TH 2022	
				Tuyệt đối	Tương đối
I	Các chỉ tiêu Công ty mẹ				
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	255.122	441.847	186.725	173%
2	Tổng LNTT	1.624	91.138	89.514	5.612%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	1.624	91.138	89.514	5.612%
4	Vốn đầu tư của các CSH (VĐL)	83.158	124.735	41.577	150%
5	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	0%	0%		
6	Đầu tư XDCB và TTB (Giá trị giải ngân)	7.263	94.540	87.277	1.302%
7	Đầu tư vốn vào DN khác		-13.780	-13.780	
II	Chỉ tiêu hợp nhất				

STT	Diễn giải	TH năm 2022	KH 2023	So sánh KH 2023/TH 2022	
				Tuyệt đối	Tương đối
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	427.001	632.176	205.175	148%
2	LNTT hợp nhất	2.420	92.245	89.825	3.812%

Ghi chú: Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 trong trường hợp chuyển nhượng thành công 1.000.000 cổ phần NCTS, dự kiến thu 84 tỷ đồng.

*** Về doanh thu**

Tổng doanh thu kế hoạch năm 2023 là 441.847 triệu đồng, bằng 173,19% so với thực hiện năm 2022. Trong đó:

- Doanh thu từ hoạt động SXKD là 348.462 triệu đồng bằng 148% so với thực hiện năm 2022. Nguyên nhân doanh thu KH 2023 tăng cao so với cùng kỳ năm 2022:

Đến hết năm 2022 thị trường vận tải Hàng không nội địa đã phục hồi so với thời kỳ chưa diễn ra dịch bệnh. Theo dự báo thị trường Hàng không trong nước sẽ phục hồi hoàn toàn vào cuối năm 2023. Do đó các lĩnh vực của Công ty cũng có sự tăng trưởng theo tốc độ tăng trưởng của ngành nhất là đối với các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi.

- Doanh thu hoạt động tài chính là 93.135 triệu đồng, tăng 75.128 triệu đồng so với thực hiện năm 2022. Nguyên nhân:

+ Doanh thu chuyển nhượng 1 triệu cổ phần NCTS dự kiến đạt 84.000 triệu đồng;

+ Doanh thu cổ tức NCTS là 9.035 triệu đồng giảm 8.859 triệu đồng so với TH 2022 do dự kiến Công ty đã chuyển nhượng 01 triệu cổ phiếu NCT.

+ Thu tài chính khác 100 triệu đồng.

- Thu nhập khác là 250 triệu đồng từ thanh lý tài sản và thu bất thường khác.

*** Về chi phí**

Tổng chi phí kế hoạch năm 2023 là 350.709 triệu đồng bằng 138,35% thực hiện năm 2022. Trong đó:

- Chi phí hoạt động SXKD là 340.208 triệu đồng bằng 141% TH năm 2022.

Năm 2023 dự kiến một số chi phí tăng cao so với thực hiện năm 2022 như: Chi phí liên quan đến mặt bằng kinh doanh, chi phí nhân công, khấu hao TSCĐ... làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả SXKD của Công ty.

- Chi phí hoạt động tài chính và chi phí khác: 10.501 triệu đồng giảm 1.809 triệu đồng so với năm 2022. Nguyên nhân: Công ty cơ cấu các khoản vay từ nguồn tiền thu được sau khi hoàn tất chuyển nhượng 01 triệu cổ phần tại NCTS để giảm lãi vay phục vụ SXKD.

*** Lợi nhuận trước thuế**

Tổng LNTT năm 2023 là 91.138 triệu đồng. Trong đó:

- Lợi nhuận từ hoạt động của Công ty: 7.138 triệu đồng.

- Thu từ chuyển nhượng 1 triệu cổ phần NCTS là: 84.000 triệu đồng.

Handwritten signature

Với các biện pháp điều hành đang được triển khai đồng bộ và tình hình thị trường bay Quốc tế được dự báo khả quan trong năm 2023, Công ty đã bổ sung các nguồn doanh thu dựa theo dự báo tăng trưởng của thị trường Hàng không để tăng hiệu quả SXKD.

*** Kế hoạch đầu tư năm 2023**

▪ **Kế hoạch đầu tư XDCB&TTB năm 2023:**

Giá trị khối lượng công việc hoàn thành	135.481 triệu đồng
- Đầu tư trang thiết bị:	75.170 triệu đồng
+ Dự án chuyển tiếp:	74.970 triệu đồng
+ Dự án mới:	200 triệu đồng
- Xây dựng cơ bản:	50.536 triệu đồng
+ Dự án chuyển tiếp:	9.609 triệu đồng
+ Dự án mới:	40.927 triệu đồng
- Đầu tư trang thiết bị lẻ:	9.775 triệu đồng

Kế hoạch giải ngân:

- Đầu tư trang thiết bị:	52.679 triệu đồng
+ Dự án chuyển tiếp:	52.479 triệu đồng
+ Dự án mới:	200 triệu đồng
- Xây dựng cơ bản:	33.212 triệu đồng
+ Dự án chuyển tiếp:	3.512 triệu đồng
+ Dự án mới:	29.700 triệu đồng
- Đầu tư trang thiết bị lẻ:	8.650 triệu đồng

▪ **Kế hoạch đầu tư RNDN:**

- Thoái toàn bộ vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần đầu tư dịch vụ hàng không Việt Nam (Giá trị vốn góp là 3.780 triệu đồng).

- Chuyển nhượng 1.000.000 cổ phần của NASCO tại NCTS, giá trị theo mệnh giá là: 10.000 triệu đồng, số lượng CP còn lại sau khi thoái một phần là 827.649 cổ phần.

- Các khoản đầu tư RNDN khác giữ nguyên như thực hiện năm 2022.

*** Kế hoạch tiền lương**

Tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 là 79.036 triệu đồng, tăng 41,78% so với TH 2022. Năm 2023 tình hình SXKD của Công ty có sự phục hồi so với năm 2022, tuy nhiên một số lĩnh vực còn gặp nhiều khó khăn nhất là các lĩnh vực kinh doanh tại nhà ga Quốc tế, Công ty chủ động xây dựng quỹ tiền lương hợp lý để đảm bảo hài hòa lợi ích của người lao động và hiệu quả của doanh nghiệp.

*** Kế hoạch tăng Vốn điều lệ**

Tiếp tục triển khai các thủ tục tăng vốn điều lệ theo phương án đã được ĐHCĐ năm 2022 thông qua khi đáp ứng các điều kiện theo quy định. Trong trường hợp phương án tăng vốn điều lệ có thay đổi so với phương án đã được ĐHCĐ thông qua, HĐQT trình ĐHCĐ tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.

*** Về việc chào bán cổ phiếu của Công ty cổ phần dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (Mã cổ phiếu NCT) ra công chúng:**

ĐHĐCĐ bất thường lần 01 năm 2022 ngày 25/11/2022 đã thông qua chi tiết phương án chào bán cổ phiếu NCT ra công chúng.

Công ty tiếp tục triển khai phương án chào bán đã được phê duyệt theo đúng quy định hiện hành có liên quan sau khi rà soát lại một cách cẩn trọng, xác định rõ nhu cầu thực tế về vốn và dòng tiền để xác định số lượng cổ phiếu chuyển nhượng (tối đa 1.000.000 cổ phần), đảm bảo ổn định hoạt động SXKD cũng như hiệu quả nắm giữ cổ phần NCTS.

3. Kiến nghị

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau:


- Thông qua các nội dung đã nêu tại mục 1, 2 của tờ trình này;
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty rà soát, điều chỉnh lại KH SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD (đặc biệt là chi phí liên quan đến mặt kinh doanh tại Cảng HKQT Nội Bài); đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế. Thông báo cho các cổ đông kết quả điều chỉnh kế hoạch (nếu có);

- ĐHĐCĐ giao HĐQT Công ty tiếp tục triển khai các thủ tục tăng vốn điều lệ theo phương án đã được ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua khi đáp ứng các điều kiện theo quy định. Trong trường hợp phương án tăng vốn điều lệ có thay đổi so với phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.

- ĐHĐCĐ giao HĐQT Công ty tiếp tục triển khai phương án chào bán cổ phiếu NCT ra công chúng đã được ĐHĐCĐ phê duyệt theo đúng quy định hiện hành có liên quan sau khi rà soát lại một cách cẩn trọng, xác định rõ nhu cầu thực tế về vốn và dòng tiền để xác định số lượng cổ phiếu chuyển nhượng (tối đa 1.000.000 cổ phần), đảm bảo ổn định hoạt động SXKD cũng như hiệu quả nắm giữ cổ phần NCTS.

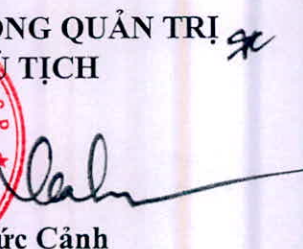
- ĐHĐCĐ nhất trí giao cho HĐQT Công ty triển khai thực hiện các công việc có liên quan theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

 Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VT, BTK.




Lê Đức Cảnh

Số: 39 /TTr-BKS-NASCO

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP dịch vụ Hàng không sân bay Nội bài.
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Để cung cấp báo cáo tài chính chính xác, trung thực và khách quan tình hình và kết quả SXKD của Công ty cho các cổ đông.

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 và 2024 của Công ty CP DV Hàng không sân bay Nội bài như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn

- Là Công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động tại Việt nam, được UBCK Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và kinh doanh chứng khoán
- Là đơn vị thuộc danh sách được Bộ tài chính chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023 theo QĐ số 2324/QĐ-BTC ngày 14/11/2022 của Bộ Tài chính.
- Là đơn vị kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ, kinh nghiệm kiểm toán BCTC theo các quy định của chuẩn mực kế toán và hệ thống kế toán Việt nam.
- Là đơn vị không có xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi kiểm toán, thời gian kiểm toán mà Công ty yêu cầu.
- Có sự phối hợp với đơn vị kiểm toán của Công ty mẹ trong các nội dung liên quan đến hợp nhất BCTC của Công ty mẹ.

2. Kiến nghị

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc giao cho HĐQT lựa chọn một Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 và năm 2024 cho Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội bài trong số các Công ty kiểm toán sau:

- + Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt nam
- + Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- + Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế

- + Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY
- + Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM

Các công ty kiểm toán này đều nằm trong danh sách được Bộ tài chính chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023.

Thủ tục, quy trình lựa chọn công ty kiểm toán, tuân thủ theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

**T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, Ban TGD
- Lưu BKS



Nguyễn Tiến Dũng

Số: 47/TTr-NASCO/HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua kết quả chi trả thù lao/tiền lương năm 2022, kế hoạch chi trả thù lao/tiền lương năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NASCO);

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-NASCO/HĐQT ngày 03/04/2023 của HĐQT Công ty về việc thông qua các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHCĐ thông qua nội dung chi trả thù lao/tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

I. Thực hiện thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2022

1. Việc chi trả thù lao năm 2022:

- Thù lao chi trả thực tế năm 2022 cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban soát là: 386.400.000 VNĐ/năm (Thành viên Hội đồng quản trị là 05 người và thành viên Ban kiểm soát là 02 người), mức chi cụ thể như sau:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.400.000 VNĐ/người/tháng
- + Thành viên Hội đồng quản trị: 4.700.000 VNĐ/người/tháng
- + Thành viên Ban kiểm soát: 4.000.000 VNĐ/người/tháng

- Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 123.480.000 VNĐ/năm

- Mức chi trả thù lao/tiền lương cho HĐQT, BKS năm 2022 thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022 đã thông qua.

2. Việc chi trả Quỹ tiền lương của Ban điều hành năm 2022

Quỹ tiền lương thực hiện của Ban điều hành năm 2022 là: 2.184.000.000 VNĐ/năm

Trong đó:

- + Quỹ tiền lương thực hiện của TGD là: 744.000.000 VNĐ/năm
- + Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý còn lại: 1.440.000.000 VNĐ/năm

Quỹ tiền lương của Ban điều hành năm 2022 thực hiện theo hướng dẫn tại định tại Nghị định số 20/2020/NĐ-CP và thông tư số 04/2020/TT-BLĐTBXH thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với các Công ty có vốn góp chi phối của TCT HKVN.

3. Tiền thưởng của HĐQT và Ban điều hành năm 2022: Công ty không trích



98

lập tiền thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

II. Kế hoạch chi trả Thù lao, tiền lương năm 2023:

Từ năm 2020 đến năm 2022 do ảnh hưởng của dịch bệnh, tình hình SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn, mức chi thù lao/tiền lương của HĐQT, BKS chỉ bằng 50% TH 2019.

Dự báo năm 2023 tình hình SXKD của Công ty có sự phục hồi, do đó HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua mức chi thù lao/tiền lương của HĐQT, BKS như sau:

1. Đối với thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

- Mức thù lao hàng tháng đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị:	10.800.000 VNĐ/người/tháng
+ Thành viên Hội đồng quản trị:	8.400.000 VNĐ/người/tháng
+ Thành viên Ban kiểm soát:	7.140.000 VNĐ/người/tháng

Với mức chi này thì tổng chi thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 là: 704.160.000 VNĐ/năm (Thành viên Hội đồng quản trị là 05 người và thành viên Ban kiểm soát là 02 người).

2. Đối với Quỹ tiền lương Trưởng Ban kiểm soát: 236.400.000 VNĐ/năm (Bằng 50% mức TNTL tháng của Trưởng Phòng).

HĐQT Công ty kiến nghị ĐHĐCĐ giao HĐQT Công ty căn cứ thực tế tình hình SXKD năm 2023 để thực hiện chi trả thù lao phù hợp đảm bảo không vượt quá mức được phê duyệt.

3. Đối với tiền lương của Ban điều hành

- Quỹ tiền lương của Ban điều hành là: 2.687.575.633 VNĐ/năm.

Trong đó:

- + Quỹ tiền lương của TGD là: 764.640.000 VNĐ/năm
- + Quỹ tiền lương của người quản lý còn lại là: 1.922.935.633 VNĐ/năm.

(Quỹ tiền lương của Ban điều hành năm 2023 xây dựng đảm bảo thực hiện đúng theo hướng dẫn tại định tại Nghị định số 20/2020/NĐ-CP và thông tư số 04/2020/TT-BLĐTBXH thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với các Công ty có vốn góp chi phối của TCT HKVN).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CƠ PHÂN
DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
SÂN BAY NỘI BÀI
H. SÔC SƠN - TP. HÀ NỘI
Lê Đức Cảnh



Số: 48 /TTr-NASCO/HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị ĐHĐCĐ chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty, cụ thể như sau:

1. Đối tượng hợp đồng, nội dung chính của Hợp đồng

a. Đối tượng hợp đồng

Để triển khai các hoạt động SXKD, Công ty có nhu cầu ký kết một số hợp đồng cung cấp dịch vụ với Người có liên quan của Công ty là Tổng công ty HKVN – CTCP (Vietnam Airlines) (sở hữu 51% VDL).

b. Nội dung chính của các hợp đồng

- Hợp đồng cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia cho khách đi tuyến bay Quốc tế: NASCO cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia phục vụ riêng biệt cho khách của (Vietnam Airlines) đi tuyến bay quốc tế;

- Hợp đồng cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia cho khách đi tuyến bay Nội địa: NASCO cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia phục vụ riêng biệt cho khách của (Vietnam Airlines) đi tuyến bay nội địa;

- Hợp đồng vận chuyển khách trong sân đỗ tàu bay: NASCO vận chuyển hành khách của Vietnam Airlines gồm: Khách hạng Y, khách hạng C, khách VIP, khách thẻ vàng (GLP), khách Skyteam, khách transits... bằng ô tô từ cầu thang tàu bay của Vietnam Airlines vào cửa ga hành khách và ngược lại.

(Nội dung chi tiết tại các Dự thảo Hợp đồng kèm theo)

c. Giá trị dự kiến của các hợp đồng phát sinh (trong vòng 12 tháng) năm 2023

STT	Tên hợp đồng	Người có liên quan	Giá trị dự kiến 12 tháng (chưa bao gồm VAT)	% So sánh với giá trị tài sản đến ngày 31/12/2022	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia cho khách đi tuyến bay Nội địa	Tổng Công ty HKVN - CTCP	79.062,74	29,75	Giá trị dự kiến dựa trên sản lượng KH 2023 và đơn giá đang áp dụng
2	Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia cho khách đi tuyến bay Quốc tế		41.641,27	15,67	
3	Vận chuyển khách trong sân đỗ tàu bay		40.056,30	15,07	
	Tổng cộng		160.760,31	60,49	

2. Thẩm quyền đề nghị phê duyệt

- Đối tác đề nghị ký hợp đồng là Tổng công ty hàng không Việt Nam – CTCP, là Người có liên quan của NASCO, sở hữu 51% VDL của Công ty.

Theo quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020, các hợp đồng, giao dịch sau phải được ĐHĐCĐ chấp thuận:

- Khoản a, mục 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 quy định: “Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan là Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ”.

- Mục 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 quy định: “Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất”.

- Mục 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 quy định Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này”.

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Đối chiếu các quy định nêu trên, các hợp đồng ký kết với Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (sở hữu 51% VDL của NASCO) có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty tính đến 31/12/2022, thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ. Trường hợp này, cổ đông Vietnam Airlines – cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết;

3. Đề xuất, kiến nghị

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023: *ga*

- Chấp thuận các hợp đồng giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty là Tổng Công ty HKVN – CTCP như đã trình bày tại mục 1;

- Ủy quyền cho HĐQT Công ty thông qua các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh trong quá trình SXKD theo đúng quy định của Pháp Luật và của Công ty (Nếu có);

- Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua vấn đề nêu trên có hiệu lực thi hành đối với các hợp đồng, giao dịch của Công ty thực hiện trong năm 2023 và đến thời điểm tiến hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

- Giao HĐQT, Ban Tổng giám đốc ký kết và thực hiện Hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt! *gc*

gc Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VT, BTK.



leah
Lê Đức Cảnh